

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2019

V/v: “Xin ly hôn,
tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Quyên.

2. Ông Nguyễn Văn Lân.

Th ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Th ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phương Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 692/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 1 kiệt 38 V, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ liên hệ: 124 N, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 1 kiệt 38 V, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16 tháng 11 năm 2018 và các lời khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh D sau thời gian tìm hiểu 02 năm thì đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Dương, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 27/11/2001. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến khi chị sinh người con đầu tiên thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D cờ bạc, rượu chè, không

quan tâm và chăm sóc vợ, con. Chị H cũng đã 02 lần nộp đơn lên Tòa án xin ly hôn anh D, nhưng do muốn cho anh D thêm cơ hội để thay đổi nên cả hai lần này chị đều rút lại đơn. Tuy vậy, anh D vẫn không thay đổi nên lần này chị lại tiếp tục gửi đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Do không thể chung sống cùng nhau nên khoảng tháng 3/2018, chị và anh D đã sống ly thân cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, chị và anh D không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Việc tìm hiểu, đi đến kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian này anh không có việc làm nên không có tiền để phục vụ cho sinh hoạt gia đình dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra cãi vã và sau đó thì chị H chuyển ra bên ngoài sống từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Kể từ khi sống ly thân, anh cũng có lui tới thăm con và gặp chị H để khuyên bảo chị H về nhà sống nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh sợ ảnh hưởng đến việc học của con gái anh vì cháu chuẩn bị thi vào đại học. Sau này con gái anh vào đại học, nếu chị H vẫn muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/3/2019, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D; anh Nguyễn Văn D cho rằng mặc dù vợ chồng đã không còn tình cảm nhưng nếu ly hôn vào thời điểm này thì sẽ ảnh hưởng đến việc học hành của con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D khai có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 03/6/2001 và cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 25/8/2008, hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Th và Nh đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa thì cháu Nguyễn Thị Minh Th đã trên 18 tuổi nên chị H không đề nghị Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với cháu Th. Anh Nguyễn Văn D cũng có ý kiến nếu cả hai cháu muốn ở với chị H thì anh cũng đồng ý giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con vì công việc của anh hiện nay không ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D khai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh D có ý kiến là muốn chị H rút đơn để vợ chồng đoàn tụ hoặc để các con khôn lớn, học hành xong rồi giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Th ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 03/6/2001 và cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 25/8/2008. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Giao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H, anh D không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, vợ chồng mâu thuẫn, không thể chung sống được với nhau. Trước đây, chị H đã hai lần nộp đơn lên Tòa án xin ly hôn anh D nhưng vì muốn cuộc sống gia đình được trọn vẹn nên chị đã rút lại đơn khởi kiện. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn không thể chung sống H hạnh phúc được. Đến tháng 3/2018, chị H đã chuyển ra bên ngoài thuê nhà trọ để sống cùng các con. Kể từ khi sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa, tình cảm cũng không còn nên chị H xin ly hôn anh D. Anh Nguyễn Văn D cũng thừa nhận hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau nhưng anh vẫn Thông xuyên lui tới quan tâm, chăm sóc vợ con, yêu cầu chị H trở về để sống chung hoặc chờ con cái trưởng thành, học hành đến nơi đến chốn rồi giải quyết ly hôn. Xét thấy, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình trạng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 03/6/2001 và cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 25/8/2008. Xét hiện nay cháu Th đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên

Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng, riêng cháu Nh hiện nay đang ở với chị H, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 03/6/2001 và cháu Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 25/8/2008. Hiện nay cháu Th đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng; giao cháu Nh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu Nh trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/7553 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND phường An Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Tú